

## NGOẠI GIAO VĂN HÓA BẰNG VĂN HỌC - CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHO VIỆT NAM

*Nguyễn Thị Thanh Lâm<sup>1</sup>*

### TÓM TẮT

*Trong bối cảnh toàn cầu hóa, một quốc gia sẽ không thể phát triển nếu đứng ngoài xu thế chung. Để hội nhập tốt, phải “biết mình, biết người”, làm sao cho bên ngoài hiểu về mình, đặc biệt là về văn hóa. Nếu có được mẫu số chung trong quan điểm thì sẽ dễ dàng phát triển trong quan hệ hợp tác. “Ngôn ngữ” của ngoại giao văn hóa phải là ngôn ngữ dễ truyền đạt, dễ hiểu nhưng thấu tình đạt lý, đi vào lòng người. Ngoại giao văn hóa bằng văn học đáp ứng được tất cả các yêu cầu đó. Việt Nam vốn đã có sẵn tiềm lực văn hóa - văn học, nhưng vẫn chưa có định hướng cụ thể trong việc khai thác và vận dụng “sức mạnh mềm” đó. Bài viết này sẽ trình bày các phương thức ngoại giao văn hóa bằng văn học thành công trên thế giới và thực trạng hiện nay của Việt Nam, các yêu cầu cụ thể được đặt ra, các định hướng, cơ hội và thách thức khi triển khai công tác ngoại giao này ở Việt Nam trong thời điểm hiện tại.*

**Từ khóa:** Ngoại giao văn hóa bằng văn học, Việt Nam, sức mạnh mềm, thực trạng, định hướng

### 1. Đặt vấn đề

Năm 2003, Helena K. Finn, một nhà ngoại giao cao cấp của Mỹ, cho rằng: “Ngoại giao văn hóa là một trong những vũ khí mạnh nhất trong kho vũ khí của Hoa Kỳ, nhưng tầm quan trọng của nó đã bị đánh giá thấp khi người ta chỉ chú ý đến sức mạnh quân sự” [1]. Chính phủ Mỹ đã có những chiến lược ngoại giao văn hóa cụ thể, nổi bật là qua ba kênh: ngôn ngữ - văn học - điện ảnh. Một số nước cũng theo đó định hướng việc ngoại giao văn hóa cho quốc gia mình, Hàn Quốc chọn điện ảnh, Nhật Bản chọn văn học - nghệ thuật,... Daniel Síp quan niệm: “Văn học có thể làm tốt công việc của ngoại giao văn hóa vì nó có thể cho phép người đọc hình dung ra những gì đã, đang và sẽ xảy ra ngoài đất nước của họ, làm cho họ hiểu được hoạt động của các nền văn hóa xa xôi” [2]. Trong thực tế, tiềm năng này của văn học còn nhiều yếu tố hơn nữa. Văn học

là một hình thái ý thức xã hội, phản ánh xã hội, vậy nên tìm hiểu xã hội qua văn học, ta có thể tìm hiểu mọi góc ngách của đời sống hiện thực, không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Văn học, không giống như các loại hình nghệ thuật khác, phải thông qua các “chất liệu” vật chất, văn học là nghệ thuật ngôn từ, ngôn từ là chất liệu của văn học. Mà ngôn ngữ là công cụ giao tiếp trong đời sống xã hội. Ngôn ngữ góp phần trực tiếp vào việc giao lưu và phát triển xã hội. Chính vì vậy, ngoại giao văn hóa bằng văn học chính là “con đường đi thẳng, trực tiếp từ tư duy đến tư duy”. Văn học có thể chuyển tải văn hóa, đời sống vật chất - tinh thần của xã hội mà không phải ngành nghệ thuật nào cũng có thể làm được.

Hầu hết các nước tiên tiến trên thế giới đều lựa chọn ngoại giao văn hóa bằng hai cách: điện ảnh và văn học. Một số nước có thế mạnh về điện ảnh như:

<sup>1</sup>Trường Đại học Đồng Nai  
Email: dancathanhlam@gmail.com

Hoa Kỳ, Ấn Độ, Hàn Quốc đã “xuất khẩu” phim truyện với giá rẻ gần như cho không, hoặc tích cực ký các hợp đồng trao đổi phim truyện song phương, bằng mọi giá để những bộ phim của họ “chiếm lĩnh” thị trường văn hóa của nước khác. Tuy nhiên, một số nước lại không có thể mạnh về điện ảnh, như Nhật Bản hay Việt Nam. Phim của các nước này không hợp “gu” của số đông. Phim Nhật thường bị cho là buồn, có tình tiết chậm chạp, có quá nhiều diễn biến nội tâm, khó có thể nắm bắt. Mặc dù kênh truyền hình NHK của Nhật được phát sóng ở nhiều nước trên thế giới, có thời lượng chiếu phim Nhật cao, nhưng hiệu quả vẫn chưa như mong muốn. Nói như vậy không có nghĩa là không lựa chọn được điện ảnh, chúng ta mới dùng đến văn học. Điều đó phụ thuộc vào thể mạnh nghệ thuật của mỗi quốc gia. Ví dụ: yêu cầu một người nước ngoài kể tên một bộ phim Pháp mà họ biết, sẽ rất khó đối với họ. Nhưng nói họ kể một tác giả văn học Pháp, chỉ ít họ cũng kể được tên của Victor Hugo. Trường hợp thứ đặt câu hỏi ngược lại với đất nước Hàn Quốc. Chắc chắn rất ít người biết tên một nhà văn nước Hàn, nhưng lại biết tên nhiều bộ phim của đất nước đó.

Trong khi điện ảnh không phải là một lợi thế của Việt Nam thì văn học lại được xem là một điểm sáng. Phải thừa nhận rằng một số bộ phim Việt có chất lượng đã đoạt được nhiều giải ở các liên hoan phim quốc tế, được đánh giá cao, nhưng nó chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong bức tranh chung. Phim Việt ít tạo được ấn tượng ngay cả với khán giả Việt. Trên phương diện kinh tế, làm một bộ phim khó hơn và tốn kém hơn viết một

cuốn sách, điện ảnh cần phải có sự đầu tư, tạo điều kiện về nhiều mặt chứ không đơn thuần là “chỉ cần đóng cửa ngấm nghĩ, và viết nên một cuốn sách” như văn học. Trên phương diện văn hóa, phim Việt có tuổi đời còn khá trẻ, mức độ kết tụ của các trầm tích văn hóa chưa thực sự “đủ” để có thể nói lên đặc trưng văn hóa, xã hội, con người Việt theo tiến trình lịch sử.

## **2. Ngoại giao bằng văn học - cơ hội và thách thức cho Việt Nam**

### **2.1. Các hình thức ngoại giao văn hóa bằng văn học**

Văn học (cũng như văn hóa), có hai cách để ngoại giao, theo chúng tôi, là ngoại giao tự phát và tự thân.

Ngoại giao tự phát là cách mà các nước đối tác tự nguyện tìm hiểu về văn học - văn hóa của nước mình; nước sở tại không cần phải dùng các biện pháp kích thích ngoại giao văn hóa. Tuy nhiên, không phải đất nước nào cũng có được may mắn này. Điều đó chỉ xảy ra khi nền văn học của đất nước đó là kinh đô văn học thế giới, từ khởi nguyên đến hiện đại: Hy Lạp, Ấn Độ và Trung Hoa. Thời cận đại nổi lên một số quốc gia: Pháp, Đức, Hoa Kỳ,... Đây là những nền văn học lớn trên thế giới, công chúng và nhà nghiên cứu văn khoa nhất định phải tìm đọc.

Ngoại giao tự thân là cách các quốc gia phải tự thân vận động, quảng bá văn học - văn hóa của đất nước mình ra bên ngoài, bằng nhiều biện pháp chính trị lẫn kinh tế. Nhật Bản là một trong những nước áp dụng rất thành công phương pháp này. Xét trên chiều dài văn học - lịch sử từ thời lập quốc đến hiện đại của hai nước Nhật Bản - Việt Nam, có thể thấy Việt Nam không hề

thua kém Nhật Bản về thành tựu văn học. Tuy nhiên, thời hiện đại, với những chính sách chính trị và hỗ trợ kinh tế, hàng ngàn đầu sách Nhật Bản đang nằm trong tất cả các quầy sách, thư viện trên toàn thế giới, bất cứ ai muốn tiếp cận, tìm hiểu nước Nhật Bản qua văn học đều rất dễ dàng, còn nền văn học Việt Nam vẫn giậm chân tại chỗ. Thậm chí, xét trên một số phương diện, văn học Việt Nam đang bị “đô hộ văn hóa” bởi văn học nước ngoài, trong đó có văn học Nhật Bản.

## ***2.2. Tiềm lực và lợi ích của phương pháp ngoại giao văn hóa bằng văn học của Việt Nam***

Cần nói ngay: Việt Nam muốn thực hiện chính sách ngoại giao văn hóa bằng văn học, trước tiên phải có sức hấp dẫn của các giá trị văn học tự thân, chứ không phải bằng mua chuộc hay ép buộc, nên nó phải trải qua một quá trình, phải có thời gian. Ngoài ra, chiến lược ngoại giao văn hóa bằng văn học chỉ được triển khai hiệu quả khi bản thân quốc gia đó phát huy được những giá trị đích thực, nhất là về văn hóa, được nhiều người thừa nhận, mền mủ và chia sẻ chứ không phải là những “bong bóng giá trị” được bơm căng bởi các chính sách của chính phủ. Xét trên yếu tố giá trị đích thực, phải nhận định công bằng rằng, nền văn học Việt Nam xuyên suốt thời các thời kỳ lịch sử, từ văn học dân gian, trung đại đến hiện đại, không hề thua kém các nước Đông Nam Á và một số nước đồng văn (Hàn Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên).

Chúng ta may mắn được thừa hưởng của cha ông một nền văn học đa dân tộc, phong phú về thể loại. Từ xưa, nền văn học dân gian đã đạt được

những thành tựu đáng kể, tạo ra được một nền văn học đặc trưng, đậm đà tính dân tộc, thống nhất trong môi trường văn minh lúa nước Đông Nam Á. Không chỉ có hệ thống văn học “thuần túy” phát triển như: ca dao, tục ngữ, truyền thuyết, truyện cổ tích,... mà nền văn học diễn xướng cũng mang đậm dấu ấn văn hóa Việt Nam như: hò, vè, chèo, hát đối đáp,... Một số loại hình văn học dân gian đã đưa vị thế của dân tộc lên tầm thế giới khi đạt được danh hiệu Di sản văn hóa Phi vật thể, như: dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh, đờn ca tài tử Nam Bộ, hát xoan, ca trù, dân ca quan họ. Thời trung đại, thơ văn thấm đẫm tinh thần của dân tộc: yêu nước và nhân đạo. Các áng văn của Nguyễn Trãi, Nguyễn Du là những tác phẩm khiến người Việt có thể ngẩng cao đầu trên văn đàn quốc tế, góp phần vào danh hiệu “Danh nhân văn hóa thế giới” được UNESCO công nhận. Một số tác phẩm đã được công nhận là di sản tư liệu thế giới, có ý nghĩa trên các phương diện văn học - lịch sử, như: Châu bản triều Nguyễn; được công nhận là di sản tư liệu tư liệu châu Á - Thái Bình Dương: Mộc bản kinh Phật Thiền phái Trúc Lâm chùa Vĩnh Nghiêm, Châu bản triều Nguyễn, Thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế, Mộc bản trường Phúc Giang. Đây là những văn bản có giá trị cao, thể hiện rõ tiến trình văn hóa - lịch sử, đặc biệt là chủ quyền biển đảo của dân tộc (mộc bản, châu bản). Thời hiện đại, Việt Nam được biết đến qua các tác phẩm của Hồ Chí Minh, Tô Hoài, Bảo Ninh, Đặng Thùy Trâm,... được dịch ra rất nhiều thứ tiếng, một số tác phẩm được chuyển thể thành phim, có sức lan

tỏa rất rộng lớn. Nhưng tác phẩm được công nhận rồi không phải để cất vào kho mà cần tiếp tục được nâng cao, phát triển, đem ra quảng bá với thế giới, làm cho bạn bè hiểu biết và tìm đến với nền văn hóa độc đáo của Việt Nam.

Việt Nam ta có một nền văn hóa - văn học lâu đời, được thừa hưởng của cha ông những giá trị văn hóa tinh thần vô giá, có khả năng tạo ra sức mạnh mềm không thua kém quốc gia nào. Ngoại giao văn hóa bằng văn học giúp Việt Nam có được hình ảnh tốt trong mắt người nước ngoài, sự ảnh hưởng đó có tác động lâu dài và tiềm lực để có thể dễ dàng đạt được những chính sách, sự hỗ trợ từ ngoại quốc. Phương pháp ngoại giao này là cách thức hiệu quả nhất để chiêu du sự hỗ trợ từ nước ngoài, qua đó:

- Có cái nhìn tích cực về người dân, văn hóa và chính sách của Việt Nam.

- Tạo ra sự hợp tác lớn hơn giữa các quốc gia có ngoại giao văn hóa.

- Giúp đỡ trong việc thay đổi chính sách hoặc môi trường chính trị của quốc gia nhắm tới.

- Ngăn chặn quản lý và giảm thiểu xung đột với quốc gia nhắm tới.

Nêu ra một số điều như trên để muốn nói rằng sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam tuy dồi dào nhưng hiện nay chủ yếu vẫn đang tồn tại ở thế tiềm năng, ta phải tìm cách làm cho nó trở thành hiện hữu. Mong rằng các nhà hoạch định chính sách sẽ có những phương án khơi dậy, nâng cao, phát huy những giá trị đó song song với việc ra sức học hỏi, trau dồi những giá trị văn hóa - tinh thần tiên tiến của thời đại, để

Việt Nam có thể sớm cất cánh trong một tương lai gần.

### 2.3. Những khó khăn phải đối mặt

Mặc dù các hoạt động ngoại giao văn hóa bằng văn học là một yếu tố quan trọng trong chính sách “quyền lực mềm” của mỗi quốc gia, nhưng các nhà hoạch định ngoại giao của Việt Nam vẫn chưa thực sự chú trọng để phát huy và phát triển. Một số tác phẩm của các tác giả Việt Nam được dịch ra nhiều thứ tiếng, nhưng hầu hết chỉ mang tính chất nhỏ lẻ, tự thân, chưa được dẫn đường, hỗ trợ bởi một chính sách nhà nước rõ ràng (các tác phẩm của Tô Hoài, Bảo Ninh, Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Nhật Ánh, Nguyễn Ngọc Thuần...).

Mặt khác, tình trạng các tác phẩm nước ngoài được dịch qua tiếng Việt tràn lan trong các hiệu sách, báo động nguy cơ văn học nói riêng và văn hóa nói chung của Việt Nam đang đứng trước tình trạng bị “đô hộ văn hóa”. Lẽ dĩ nhiên nó không có biểu hiện tức thời, mà vài chục năm sau, hậu quả của việc đánh mất bản sắc văn hóa mới thực sự bộc lộ.

Nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của ngoại giao văn hóa bằng văn học của các tầng lớp xã hội chưa có sự thống nhất cao trong khi đây là một loại hình hoạt động cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa khu vực nhà nước và khu vực tư nhân, đặc biệt là sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân. Độc giả Việt vẫn có xu hướng ưu ái dòng văn học ngoại quốc hơn văn học nước nhà, một phần do tư tưởng “sính ngoại”, một phần do yếu tố tự thân, văn học Việt vẫn chưa “đủ sức” để chạy đua với văn học thế giới đang đổi thay và phát triển từng ngày.

#### **2.4. Đề xuất hướng phát triển cho phương pháp ngoại giao văn hóa bằng văn học của Việt Nam**

##### **- Thiết lập các mục tiêu ngoại giao văn hóa bằng văn học:**

*Một* là thúc đẩy thế giới hiểu biết về Việt Nam, nâng cao hình ảnh Việt Nam, tranh thủ sự tín nhiệm của quốc tế. Việt Nam cần phải nâng cao quốc lực bằng cách quảng bá văn hóa, muốn vậy, phải có những lộ trình cụ thể được Quốc hội thảo luận và đưa ra.

*Hai* là tránh khỏi xung đột, tăng tiến sự hiểu biết giữa các nền văn hóa và văn minh khác nhau. Việt Nam phải thấy được rằng văn hóa là một cánh tay nối dài của kinh tế, một loại xúc giác. Xác định rằng văn hóa có tác dụng mà kinh tế và chính trị đều không có nên có những trường hợp chính trị, kinh tế thông thể làm được thì văn hóa lại thể hiện được ưu điểm của mình.

##### **- Các chính sách hỗ trợ:**

*Thứ nhất*, tăng cường sức mạnh mềm của “ngoại giao công chúng” để giúp họ cập nhật những thông tin đúng đắn về Việt Nam.

Ngoại giao công chúng khác với ngoại giao nhà nước ở chỗ nó không nhằm tác động đến các chính phủ; đối tượng mà nó hướng đến là công chúng, là các tổ chức phi chính phủ, tiếng nói của nó thể hiện sự đa dạng các quan điểm của cá nhân, như là một sự bổ sung vào quan điểm của chính phủ.

Thế giới vẫn còn nhiều lầm tưởng về Việt Nam, qua nhiều cuộc tiếp xúc với các học giả nước ngoài, những người chưa hề đến Việt Nam mà chỉ được tiếp cận nước Việt qua các bộ phim tài liệu, tranh ảnh, báo chí. Nếu họ có định kiến văn hóa Việt Nam là bản

sao của văn hóa Trung Quốc, vậy thì hãy cho họ đọc những ca dao Việt Nam, xem có giống *Kinh Thi* của Trung Quốc hay không, cho họ xem *Bình Ngô đại cáo* để thấy câu “Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây nền độc lập/ Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên, mỗi bên xưng đế một phương”. Cho họ xem mộc bản, châu bản để thấy ý thức dân tộc và sự khác biệt văn hóa. Còn nếu họ có định kiến Việt Nam là một đất nước hiếu chiến và vẫn còn hận thù sau chiến tranh, nhất là sau chiến tranh với Pháp - Mỹ, hãy cho họ xem toàn bộ lịch sử văn học của nước Việt, có tác phẩm nào nói về tính hiếu chiến của dân tộc, hay chỉ có những bài văn nói lên những mất mát, đau thương sau chiến tranh? Sau chiến tranh với Pháp - Mỹ, người Việt dường như tạm quên đi quá khứ thương đau để viết nên một dòng văn học thời kỳ đổi mới, tập trung vào việc xây dựng đất nước. Những tác phẩm như *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu), *Mùa lạc* (Nguyễn Khải), *Tiếng hát con tàu* (Chế Lan Viên),... cần đưa ra thế giới để bạn bè hiểu rõ hơn về Việt Nam.

Bên cạnh đó, cần tăng cường hoạt động giao lưu văn hóa - văn học giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và quốc tế. Tổ chức các hội chợ sách quốc tế tại Việt Nam, đem ấn phẩm Việt Nam tham gia các hội chợ sách quốc tế (Frankfurt, London, BookExpo,...).

*Thứ hai*, đảm bảo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, vật lực cho công tác ngoại giao văn hóa - văn học.

Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp trong lĩnh vực ngoại giao văn hóa, đặc biệt là người lãnh đạo phải có tâm, có tầm để phát triển chính sách

ngoại giao văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.

Bảo đảm các điều kiện về tài chính, vật chất để công tác ngoại giao văn hóa có thể hoạt động một cách hiệu quả bằng các nguồn kinh phí được bố trí từ ngân sách nhà nước. Xây dựng các chương trình sử dụng Quỹ ngoại giao văn hóa nhằm tạo điều kiện cho các văn nghệ sĩ, học giả, nhà văn hóa, nhà báo... Việt Nam tham dự các cuộc thi quốc tế. Đăng cai tổ chức các cuộc thi này tại Việt Nam.

Đẩy mạnh việc xã hội hóa, thu hút các doanh nghiệp tư nhân tài trợ, đóng góp cho các hoạt động ngoại giao văn hóa phù hợp với quy định của pháp luật.

*Thứ ba*, gắn kết các hoạt động ngoại giao văn hóa với công tác về cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Đẩy mạnh dịch thuật các tác phẩm trong nước, đặc biệt là các nước có đông người Việt sinh sống như: Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nga, Thái Lan,... Tích cực dịch thuật các tác phẩm của các nhà văn hải ngoại sang tiếng Việt.

*Thứ tư*, trao đổi văn hóa dưới sự hỗ trợ của các chính sách kinh tế và chính trị. Thực hiện chính sách 1:1, có nghĩa là trao đổi phi lợi nhuận các tác phẩm giữa hai nước, nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai quốc gia, hai dân tộc. Nhà nước đứng ra tìm đầu mối trao đổi và đầu tư các phương tiện dịch thuật. Với một số tác phẩm mà Việt Nam muốn độc giả nước ngoài tiếp cận, đặc biệt là các tác phẩm liên quan đến đặc trưng văn hóa và chủ quyền lãnh thổ, nhà nước nên có chính sách đầu tư, tài trợ thích hợp.

Đưa vào chương trình hoạt động của các tổ chức phi chính phủ, các tập

đoàn kinh tế, các hội thảo khoa học, các khóa tập huấn, các chương trình tài trợ cho du học sinh, các cuộc trao đổi, giao lưu văn hóa - nghệ thuật,... với sự tham gia của các nghệ sĩ, nhà văn, nhà báo có tên tuổi,... Trong các cuộc giao lưu, tiếp xúc với công chúng ở các nước sở tại thường diễn ra các cuộc phỏng vấn, tọa đàm, đối thoại hai chiều, trao đổi trong phạm vi hẹp, những thông tin công chúng họ thu được tại đây sẽ có tính thuyết phục hơn, trở nên đáng tin cậy hơn.

*Thứ năm*, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong ngoại giao văn hóa bằng văn học. Sử dụng các phương tiện và công nghệ thông tin, truyền thông hiện đại, truyền thông đa phương tiện, xây dựng các website riêng của các Hội Văn học - nghệ thuật, Hội Văn hóa dân gian,... để giới thiệu về đất nước, văn hóa và con người Việt Nam bằng nhiều ngôn ngữ; xây dựng các chương trình truyền hình vệ tinh bằng một số tiếng nước ngoài, giúp bạn bè quốc tế có cơ hội tiếp cận và hiểu hơn về Việt Nam. Chú trọng xuất bản và phổ biến ra nước ngoài các tác phẩm nghệ thuật có giá trị, chất lượng, các ấn phẩm của các nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu có tên tuổi, giới thiệu phong tục tập quán, lễ hội, trang phục các dân tộc Việt Nam, danh lam thắng cảnh, làng nghề truyền thống.

### **3. Kết luận**

Bản chất “ngoại giao văn hóa tiết lộ tâm hồn của một dân tộc” [3], không gì thể hiện rõ hơn gương mặt của tâm hồn đó bằng văn học. Ngoại giao văn hóa bằng văn học đã, đang và sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc đạt được các mục tiêu đối ngoại, an ninh quốc

gia. Với những nhìn nhận và định hướng như vậy, rõ ràng chúng ta hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng rằng chiến lược ngoại giao văn hóa bằng văn học đúng đắn và toàn diện sẽ là thứ vũ khí

mềm mỏng mà không kém phần sắc bén góp phần khẳng định và củng cố vững chắc vị thế của Việt Nam trên vũ đài quốc tế đa sắc màu.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Ngọc Anh (2015), “Ngoại giao văn hóa Việt Nam: Hội nhập quốc tế và lợi ích quốc gia”, *Tap chí Cộng sản*, số 874, tr. 17-25
2. Daniel Šíp (2011), *Literature and Cultural Diplomacy: An Essay on Cultural Readings*, Eds. Appignanesi, Lisa and Sara Maitland. London: Fourth Estate
3. Nhiều tác giả (2008), *Ngoại giao văn hóa “Vì một bản sắc Việt Nam trên trường quốc tế”*, Nxb. Thế giới, Hà Nội

### CULTURAL DIPLOMACY THROUGH LITERATURE - OPPORTUNITIES, CHALLENGES AND ORIENTATIONS FOR VIETNAM

#### ABSTRACT

*In the context of globalization, a country cannot develop if it stands outside the general trend. For better integration, it is necessary for a country to learn how to make foreigners understand them, especially in culture. If there is a common denominator in perspective, it will be easier to develop in a partnership. The "language of cultural diplomacy" must be a language that is easy to convey, understand and enter into people's hearts rationally. Then it is cultural diplomacy through culture that meets all of these requirements. Vietnam already has available such potential in culture and literature, but still has no specific direction in exploiting and applying that "soft power". This article presents the methods of cultural diplomacy through literature that is successful in the world. Also, it presents the current situation of Vietnam: the specific requirements orientations, opportunities, and the challenges when implementing the methods in Vietnam in present time.*

**Keywords:** *Cultural diplomacy though literature, Vietnam, soft power, current situation, orientations*

(Received: 12/11/2020, Revised: 12/1/2021, Accepted for publication: 8/3/2021)